

**UBND TỈNH KIÊN GIANG-
BTL VÙNG 5 HẢI QUÂN - BTL
VÙNG CẢNH SÁT BIỂN 4 -
HẢI ĐOÀN 28 - CHI CỤC
KIỂM NGƯ VÙNG 5**

Số: 1435/QCPH-UBND-V5HQ-
CSB4-HĐ28-CCKNV5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2019

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân;
Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4; Hải đoàn 28; Chi cục Kiểm ngư Vùng 5
trong công tác quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thủy sản**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Cảnh sát biển Việt Nam ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân;

Căn cứ Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-TCTS-VP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tổng cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm ngư Vùng 5 trực thuộc Cục Kiểm ngư;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ thực trạng quản lý khai thác, đánh bắt hải sản trên vùng biển Kiên Giang, tình hình xâm phạm của tàu thuyền, ngư dân Kiên Giang đối với vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, UBND tỉnh Kiên Giang và BTL Vùng 5 Hải

quân, BTL Vùng Cảnh sát biển 4, Hải đoàn 28, Chi cục Kiểm ngư Vùng 5, thống nhất ban hành Quy chế phối hợp, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa UBND tỉnh Kiên Giang và BTL Vùng 5 Hải quân, BTL Vùng Cảnh sát biển 4, Hải đoàn 28, Chi cục Kiểm ngư Vùng 5 (gọi tắt là các Bên) trong trao đổi thông tin, phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản và quản lý hoạt động khai thác thủy sản của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài trên vùng biển thuộc tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Trách nhiệm phối hợp

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và các Bên có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, lực lượng trực thuộc có trách nhiệm phối hợp trong các hoạt động được quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tập trung, thống nhất sự chỉ huy, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Kiên Giang trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bên, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan, lực lượng thuộc UBND tỉnh Kiên Giang và các Bên chủ động, thường xuyên, trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời, nhằm giải quyết kịp thời các vụ việc và tạo điều kiện thuận lợi để các Bên hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3. Các lực lượng khi tuần tra, kiểm tra, kiểm soát nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, mà không thuộc thẩm quyền của mình thì có trách nhiệm thông báo, chuyển giao cho lực lượng chức năng có trách nhiệm để xử lý theo thẩm quyền và cơ quan có thẩm quyền xử lý thông báo kết quả xử lý hành vi vi phạm pháp luật cho lực lượng chuyển giao biết.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Lực lượng các bên thường xuyên trao đổi, thông báo tình hình, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc liên quan đến các lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý tàu thuyền, ngư dân nước ngoài vi phạm vùng biển Kiên Giang. Thông tin tàu cá và ngư dân Kiên Giang khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, kết quả điều tra, xác minh, xử lý các vụ việc tàu cá và ngư dân xâm phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ, xử lý.

2. Tình hình hoạt động của tàu thuyền khai thác, nuôi trồng, thu mua hải sản của ngư dân Kiên Giang; tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản, mua bán, vận chuyển động, thực vật nằm trong danh mục cấm, an ninh, trật tự trên biển. Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trên biển và phòng, chống cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu, thuyền của ngư dân; cử cán bộ, chiến sĩ tham gia trên tàu tuần tra của các bên, điều động phương tiện tham gia tuần tra, tiếp nhận hồ sơ, tang vật xử lý vi phạm, áp giải phương tiện và bố trí nơi neo đậu tàu vi phạm chờ xử lý, xác minh thông tin tàu cá....

3. Phối hợp triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Chỉ thị số 689/CT-TTg, Công điện số 732/CĐ-TTg và Chỉ thị số 45/CT-TTg, chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép để sớm khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân hoạt động trên biển; bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động hợp pháp trên vùng biển Kiên Giang.

5. Công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp phép khai thác thủy sản; số liệu cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho các phương tiện nghề cá, quy định về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên vùng biển Kiên Giang.

6. Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền với bảo vệ ngư dân khai thác, đánh bắt hải sản hợp pháp trên các vùng biển; sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ ngư dân khắc phục sự cố tàu thuyền, tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh; làm tốt công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn để ngư dân thật sự yên tâm bám biển. Vận động ngư dân cung cấp thông tin về hoạt động của các tàu, thuyền nước ngoài vi phạm trên các vùng biển nước ta, sẵn sàng tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo khi được huy động; bảo vệ tài nguyên và phòng, chống ô nhiễm môi trường biển.

Chương II

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Trách nhiệm của BTL Vùng 5 Hải quân, BTL Vùng Cảnh sát biển 4, Hải đoàn 28, Chi cục Kiểm ngư Vùng 5

1. Cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình vi phạm pháp luật của tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển Kiên Giang, tàu cá và ngư dân Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài; tên chủ tàu, thuyền trưởng và số đăng ký tàu cá vi phạm, hình thức xử lý của từng vụ việc do lực lượng của mình kiểm tra, xử lý.

2. Triển khai lực lượng hỗ trợ khi có sự cố của tàu, thuyền, phương tiện hoạt động trên biển và tiến hành tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chung theo nhiệm vụ của các Bên và yêu cầu thực tiễn, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá Kiên Giang có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh, trật tự trên biển. Phòng, chống cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu, thuyền ngư dân Kiên Giang.

3. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển Việt Nam, tàu cá các tỉnh vi phạm khai thác IUU tại vùng biển Kiên Giang; tập trung tại các khu vực vùng biển giáp ranh, chông lán, vùng khơi, khu vực có nhiều tàu cá qua lại, khu vực thường xuyên có hành vi vi phạm và hỗ trợ ngư dân yên tâm bám biển hoạt động khai thác hải sản.

4. Thông báo, kêu gọi kiểm đếm tàu thuyền của ngư dân đang hoạt động trên biển biết để vào nơi tránh, trú an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới. Chủ động triển khai lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn tàu cá và ngư dân khi có thiên tai, tai nạn xảy ra.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên vùng biển Kiên Giang chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các Hiệp định, hợp tác thỏa thuận đã ký với các nước liên quan. Xây dựng và phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho cộng đồng dân cư sinh sống ven biển và hải đảo. Tuyên truyền, vận động ngư dân Kiên Giang không vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.

6. Tùy theo khả năng và điều kiện, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức có liên quan phối hợp trong tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin và thông báo tình hình các loại tàu thuyền và phương tiện của tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép tham gia hoạt động thủy sản trên vùng biển Kiên Giang; hành vi vi phạm quy định về quản lý tàu thuyền, đánh bắt, khai thác, nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Cung cấp cho các Bên những quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, bị cấm khai thác; vùng cấm khai thác, khu vực cấm khai thác có thời hạn, thời gian cấm khai thác có thời hạn; các phương tiện khai thác, sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác; khai thác thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định; quy định về thuyền viên tàu cá.

3. Thông báo cho các Bên về cảnh báo tàu cá Kiên Giang hoạt động khai thác ngoài vùng biển Việt Nam và đang khai thác tại vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam - nước ngoài (qua hệ thống giám sát tàu cá) để kịp thời ngăn chặn vi phạm khai thác thủy sản trái phép có thể xảy ra.

4. Giúp các Bên tiến hành công tác thẩm định, định giá tang vật tạm giữ, tịch thu liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động thủy sản theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận tang vật, tài sản do các Bên tịch thu liên quan đến các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên còn sống để thả về môi trường tự nhiên.

5. Phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá Kiên Giang có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, tàu cá nước ngoài và tàu cá các tỉnh vi phạm khai thác IUU tại vùng biển Kiên Giang. Phối hợp tuần tra, kiểm soát, đấu tranh ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh, trật tự trên biển khi có yêu cầu.

6. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các tàu cá vi phạm hành chính về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng lộng, vùng biển ven bờ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc huy động của các Bên trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt phương tiện và người vi phạm pháp luật; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố trên biển và ứng phó với ô nhiễm môi trường biển.

8. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật Việt Nam, quốc tế về thủy sản cho tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trên vùng biển Kiên Giang.

9. Nhận bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng các Bên chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý.



10. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác quản lý, đăng ký tàu cá cho lực lượng các Bên tham gia phối hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Cơ quan thường trực của các Bên

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Cơ quan thường trực: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Điện thoại: 02973.946944; 02973.947223; Fax: 02973.863434

2. Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân

- Cơ quan thường trực: Ban Tác chiến.

- Điện thoại: 0293.844.017; 069.619.115. Fax: 02973.844.017

3. Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát Biển 4

- Cơ quan thường trực: Phòng Pháp luật.

- Điện thoại: 0384498088.

4. Hải đoàn 28

- Cơ quan thường trực: Ban Tác chiến - Tham mưu.

- Điện thoại: 02973.881.113; Fax: 02973.881.113

5. Chi cục Kiểm ngư Vùng 5

- Cơ quan thường trực: Phòng Nghiệp vụ.

- Số điện thoại: 02973.925.306

Điều 8. Chế độ báo cáo, thông báo và tổ chức hội nghị

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với cơ quan thường trực của các bên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế.

2. Hàng tháng (*từ ngày 01 đến ngày 05*) các bên thông báo bằng văn bản cho nhau về tình hình vi phạm pháp luật của các loại phương tiện, tàu, thuyền của tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên vùng biển Kiên Giang và tổ chức, cá nhân Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.


3. Định kỳ hàng năm các đơn vị chủ trì, tổ chức luân phiên hội nghị sơ kết/tổng kết, rút kinh nghiệm công tác phối hợp theo Quy chế này.

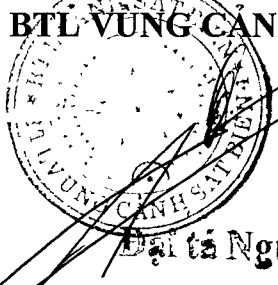
Năm 2019, UBND tỉnh Kiên Giang chủ trì tổ chức hội nghị; thứ tự các năm tiếp theo: BTL Vùng 5 Hải quân, BTL Vùng Cảnh sát biển 4, Hải đoàn 28, Chi cục Kiểm ngư Vùng 5. Đơn vị nào chủ trì, thì đơn vị đó làm Trưởng nhóm tổ chức sơ, tổng kết và bàn giao cho đơn vị kế tiếp. Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị sơ, tổng kết do đơn vị chủ trì, tổ chức hội nghị có trách nhiệm thông báo trước khi tổ chức hội nghị.

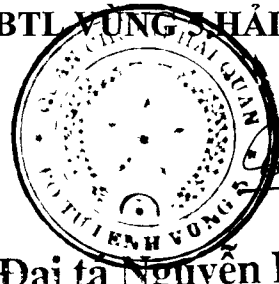
Điều 9. Hiệu lực thi hành

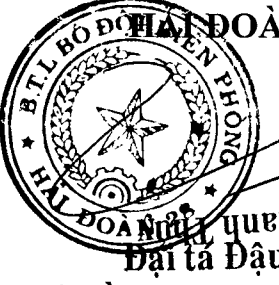
Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

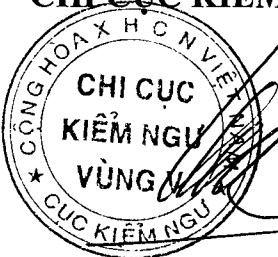
Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời những vướng mắc, phát sinh với Cơ quan thường trực của các bên để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo các Bên để chỉ đạo hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

 **UBND TỈNH KIÊN GIANG**
CHỦ TỊCH
Đào
Hai Anh Nhịn

 **BTL VÙNG CẢNH SÁT BIỂN 4**
Đại tá Nguyễn Văn Ba

 **BTL VÙNG HẢI QUÂN**
Đại tá Nguyễn Duy Tỷ

 **HẢI ĐOÀN 28**
Đại tá Đậu Thanh Thủy

 **CHI CỤC KIỂM NGƯ VÙNG 5**
CHI CỤC TRƯỞNG
Lê Văn Chư

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- QCHQ, BTL BĐBP, CS biển VN và Cục Kiểm ngư;
- BTLV5HQ, BTLVCS biển 4, HĐ 28 và CCKNV5;
- Sở NN&PTNT;
- Các sở, ngành TV Tổ CTLN 689 tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KTCN, NCPC, TH;
- Lưu: VT, tvhung.